TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **02/2021/QĐST-DS**	*Thành phố Bến Tre, ngày 12 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 247/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐTVN;

Địa chỉ trụ sở: 35 HV, HK, Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền ký đơn khởi kiện*: Ông Trương Minh T– Chức vụ: Giám đốc BIDV Chi nhánh Đồng Khởi;

Địa chỉ: PAH, thành phố BT, Bến Tre.

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng*: Ông Huỳnh Phát H – Phó Trưởng phòng khách hàng cá nhân - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Đồng Khởi.

*/ Bị đơn: 1/Ông Vũ Đình T, sinh năm 1963.

2/Bà Phan Thị Hoàng A, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ : XTT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Ông Phan Thanh T, sinh năm 1971.

Địa chỉ : TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Đình T và bà Phan Thị Hoàng A đồng ý cùng trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCPĐTVN số tiền nợ lãi là 987.073.807 đồng (trong đó lãi trong hạn: 594.979.975đồng, lãi quá hạn: 392.093.112đồng); Nếu ông Vũ Đình T

và bà Phan Thị Hoàng A không trả số tiền lãi nêu trên cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 0106.12B/HĐTC ngày 28/3/2012 đối với thửa đất số: 434, 435 (2), tổng diện tích 5.260m^2, hiện do Phan Thanh T đứng tên, tọa lạc xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và ông Phan Thanh T cũng đồng ý phát mãi tài sản để thu hồi nợ cho ngân hàng, nếu ông Đình T, bà A không trả được số tiền lãi cho ngân hàng. Hiện ông Đình T và bà Hoàng A không còn nợ số tiền gốc đối với ngân hàng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu Thi hành án của Ngân hàng nếu ông Đình T và bà Hoàng A không trả số tiền lãi nêu trên cho ngân hàng thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thì hành xong số tiền nợ ngân hàng.

***/Án phí DSST có giá ngạch được** giảm 50%, số tiền: 18.806.000 (Mười tám triệu tám trăm lẽ sáu nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận:

Ông Vũ Đình T và bà Phan Thị Hoàng A phải chịu số tiền án phí là 18.806.000 (Mười tám triệu tám trăm lẽ sáu nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 18.806.000 (Mười tám triệu tám lẽ sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003587 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre cho Ngân hàng TMCPĐTVN do NHTMCPĐTVN, chi nhánh ĐK nhận thay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười